

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA
ĐẢNG ỦY XÃ CO MẠ

*
Số -BC/ĐU
(Dự thảo)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Co Mạ, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Co Mạ lần thứ I,
nhiệm kỳ 2025 - 2030

Chủ đề: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CƯỜNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VỮNG MẠNH; PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT, CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC; ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI; XÂY DỰNG XÃ CO MẠ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Co Mạ lần thứ I được tổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng: tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 2025), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2025), 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV...và đặc biệt đây là thời điểm cả nước bắt đầu bước vào một giai đoạn mới mang tính chất bước ngoặt - giai đoạn thực hiện triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các xã được sáp nhập để thành lập xã Co Mạ mới và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Phương châm: ĐOÀN KẾT- ĐỔI MỚI - HÀNH ĐỘNG - PHÁT TRIỂN

Phần thứ nhất

BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH

I- Bối cảnh tổ chức Đại hội Đại biểu xã Co Mạ lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị đang tích cực triển khai thực hiện các chủ trương lớn của Trung ương về đổi mới tổ chức bộ máy và sắp xếp lại đơn vị hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thì Đại hội Đảng bộ xã lần này có ý nghĩa chính trị, tổ chức và định hướng phát triển rất quan trọng.

Đây là Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ xã, đánh dấu bước chuyển tiếp mô hình tổ chức hành chính ba cấp thành mô hình hành chính hai cấp, đòi hỏi Đảng bộ phải thể hiện rõ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, phục vụ nhân dân nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đại hội có trách nhiệm đánh giá toàn diện kết quả nhiệm kỳ qua, đồng thời xác định rõ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ tới trong điều kiện cơ cấu tổ chức, phương thức quản lý nhà nước và điều hành chính quyền cơ sở có nhiều thay đổi căn bản.

Với tính chất đó, Đại hội Đảng bộ xã không chỉ là sự kiện chính trị quan trọng đối với địa phương, mà còn là một bước cụ thể hóa các chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về xây dựng chính quyền hiện đại, đóng vai trò trực tiếp trong việc tổ chức thực thi pháp luật, quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân ở cấp cơ sở - cấp gần dân nhất.

II- Khái quát về đặc điểm của xã Co Mạ mới thành lập

1. Khái quát chung

Xã mới được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Đây là đơn vị hành chính - kinh tế - chính trị mới hình thành trên cơ sở sáp nhập địa giới hành chính, tổ chức và dân cư của 03 xã: xã Co Mạ, xã Pá Lông xã Co Tòng, lấy tên là xã Co Mạ. Việc đặt tên đơn vị hành chính mới là xã Co Mạ mang ý nghĩa chính trị - lịch sử sâu sắc, góp phần giáo dục truyền thống, đồng thời thể hiện tinh thần kế thừa và phát huy giá trị lịch sử cách mạng, truyền cảm hứng về khát vọng đổi mới, xây dựng nông thôn phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ

Đảng bộ xã Co Mạ có 47 chi bộ với tổng số 614 đảng viên. Trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Co Mạ nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 20 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 06 đồng chí; tỷ lệ nữ chiếm 10%. Trình độ chuyên môn từ đại học trở lên đạt 100%, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt 100%.

3. Những thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn đầu thành lập

3.1. Thuận lợi

Xã luôn được sự quan tâm giúp đỡ, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các ban, ngành của tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thường trực Đảng ủy, sự giám sát của HĐND xã, sự phối kết hợp của UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội xã.

Nhân dân trong xã luôn luôn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, hăng hái trong lao động sản xuất. Tình hình an ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

3.2. Khó khăn

Cùng với những thuận lợi, xã Co Mạ cũng có không ít khó khăn trong giai đoạn đầu sau sáp nhập:

Khí hậu bất thường, địa hình đồi núi chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, thường xuyên xảy ra thiên tai, dịch bệnh, cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư nhưng còn thiếu, trình độ dân trí không đồng đều, phong tục, tập quán khác nhau giữa các dân tộc, đời sống của nhân dân tuy đã được cải thiện nhưng còn một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, có những hộ dân vẫn còn tính trông chờ ỷ lại vào nhà nước, một số bộ phận nhân dân vẫn còn trông chờ vào các chế độ chính sách của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Việc hợp nhất 03 xã với quy mô dân số lớn hơn so với trước. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, đồng thời giữ được đội ngũ cán bộ có năng lực, tâm huyết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mô hình mới. Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, sự thay đổi về địa giới và tổ chức bộ máy có những tác động nhất định đến tư tưởng, đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÁC XÃ NHIỆM KỲ 2020 – 2025

I- KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Trong nhiệm kỳ vừa qua, tình hình đất nước, địa phương đứng trước nhiều vấn đề mới, có những thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhất là những năm đầu nhiệm kỳ chịu sự tác động ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi to lớn đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo toàn diện, thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp, phát huy đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong

xã¹, khắc phục khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

1. Về kinh tế

1.1. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

1.1.1. Trồng trọt

Khai thác, phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương về sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao gắn với ứng dụng khoa học công nghệ và sản xuất hàng hóa; xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; duy trì phát triển các loại cây ăn quả có lợi thế với diện tích mỗi năm toàn xã **Co Mạ** gieo trồng được khoảng 3.265 ha, tập trung vào các cây con có thể mạnh, trong đó: Lúa mùa 876 ha, đạt 126 %; Ngô 1.009 ha, đạt 126,1 %; thu hoạch 45 ha rau các loại, đạt 60 % Nghị quyết Đại hội giao; trồng 20 ha sắn; 97 ha củ dong, 06 ha sâm đất; 04 ha khoai sọ, 05 ha đậu tương, diện tích cây ăn quả toàn xã đạt 97 ha, chăm sóc tốt 02 ha và triển khai trồng mới được 43 ha cây cà phê. Xã **Pá Lông** duy trì phát triển các loại cây ăn quả có lợi thế với diện tích đạt 831 ha, thu được 2.571 tấn hàng năm đạt 142,8% so với Nghị quyết nhiệm kỳ. Tăng 771 tấn so với năm 2020, với các loại cây trồng chủ lực như: Cà phê, cây ăn quả, cây Sơn tra. Xã **Co Tòng** duy trì phát triển các loại cây ăn quả trên địa bàn với diện tích khoảng 3,57 (*chiếm 0,25% diện tích đất nông nghiệp toàn xã*), tăng 1,44 ha so với năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển diện tích các loại cây lương thực có hạt đạt 8.474,1 tấn, bằng 92,1% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; Sắn 463,4 ha, đạt 4.170,6 tấn bằng 61,3%% so với đầu nhiệm kỳ; trồng mới 19 ha diện tích cây cà phê trong nhiệm kỳ 2020-2025.

1.1.2. Chăn nuôi

Chăn nuôi gia súc, gia cầm duy trì phát triển ổn định, đa số các loại vật nuôi có tổng đàn và sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng so với nhiệm kỳ trước. Xã **Co Mạ** đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã ước đạt là: **30.102** con, Trong đó: Đàn Trâu là 613 con, đàn bò là: 2.391 con, Đàn Dê là: 1044 con, Tổng đàn lợn là: 1949 con; tổng đàn gia cầm là: 24.105 con. Xã **Pá Lông** tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã ước đạt 16.123 con, tăng 13,1 % so với đầu nhiệm kỳ (*trong đó: đàn Trâu 135 con, đàn Bò 1.106 con, đàn Lợn 2.234 con, đàn Dê 915 con; tổng đàn gia cầm 11.733 con*). Xã **Co Tòng** tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã là 13.631 con (*trong đó: đàn Trâu 184 con, bằng 92% so với chỉ tiêu Nghị quyết; đàn Bò 750 con, bằng 107,1% so với chỉ tiêu Nghị quyết; đàn Lợn 1.021 con, bằng 51% so với chỉ tiêu Nghị quyết; đàn Dê 631 con, bằng 74,6% so với chỉ tiêu Nghị quyết; tổng đàn gia cầm 11.075 con bằng 221,5% so với chỉ tiêu Nghị quyết*);

¹ Xã Co Mạ (sau sáp nhập) tổng diện tích tự nhiên là 214,28 km²; dân số là 14.560 người. Toàn xã có 33 bản. Đảng bộ xã có 47 tổ chức đảng trực thuộc (03 tổ chức cơ sở Đảng, 44 chi bộ trực thuộc) với tổng số 614 đảng viên.

Hướng dẫn Nhân dân làm tốt công tác phòng chống rét, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh chuồng trại chăn nuôi, phát triển ổn định đàn gia súc, gia cầm đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững.

1.1.3. Thủy sản

Chỉ đạo khai thác tốt diện tích ao cá hiện có 15 ha diện tích ao cá nuôi trồng thủy sản hiện có, sản lượng nuôi trồng và đánh bắt 41 tấn.

1.1.4. Lâm nghiệp

Công tác trồng rừng, chăm sóc, phát triển rừng được triển khai tích cực; thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ, phòng cháy chữa cháy rừng; xử lý nghiêm các vụ vi phạm. Xã **Co Mạ** diện tích rừng toàn xã 9300 ha, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 55%. Chỉ đạo lực lượng chức năng phối hợp với các bản quản lý và bảo vệ tốt diện tích rừng được giao quản lý là 9300 ha. Xã **Pá Lông** diện tích rừng toàn xã 589 ha, *(đạt 100% kế hoạch so với chỉ tiêu Nghị quyết)*, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 55% *(bao gồm cả diện tích cây ăn quả trên đất dốc)*. Xã **Co Tòng** diện tích rừng toàn xã 617,0 ha so với năm 2020, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 35% bằng 77,7 % chỉ tiêu Nghị quyết.

1.1.5. Công tác khuyến nông

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện triển khai các mô hình, hướng dẫn các bản tổ chức sản xuất đúng thời vụ; chăm sóc cây trồng, vật nuôi sinh trưởng và phát triển tốt; tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân cách phòng trừ sâu bệnh hại lúa ruộng và cây trồng trên nương, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách, hiệu quả, xử lý vỏ bao bì sau khi sử dụng an toàn, đúng quy định. Hằng năm đều chỉ đạo công chức địa chính xã phát động nhân dân thu gom bao bì, vỏ thuốc trừ cỏ để nộp về huyện theo sự chỉ đạo UBND huyện, bình quân mỗi lượt phát động khoảng 50 kg. Thực hiện chủ trương “*Hộ giàu, hộ khá chung tay giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế thông qua mục tiêu phấn đấu: Mỗi nhà tôi thiếu có một cây, một con được nuôi, trồng đảm bảo xanh sạch theo hướng hữu cơ hàng hóa; mỗi bản, có một vườn, chuồng hữu cơ; phấn đấu xã có một hiệp hội sản xuất và sử dụng sản phẩm sạch theo hướng hữu cơ*”: Tuyên truyền, vận động những hộ gia đình làm kinh tế khá, giỏi trong các bản hỗ trợ về phương pháp sản xuất, chăn nuôi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1.6. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác phòng, chống thiên tai; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, chỉ đạo các bản, chủ động triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai như giá rét, giông lốc, mưa lũ. Duy trì nghiêm túc chế độ trực thường xuyên để kịp thời chỉ đạo ứng phó, khắc phục, xử lý các tình huống có thể xảy ra, đảm bảo an toàn về người và tài sản của Nhân dân.

1.2. Tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tập trung thu hút các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; toàn xã hiện có **04** đơn vị kinh doanh xăng dầu (*mở cây xăng*), **60** hộ sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ, tạo việc làm ổn định. Thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương để thu hút các doanh nghiệp đến liên kết đầu tư sản xuất trên địa bàn hình thành chuỗi liên kết sản xuất để người dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập. Một số sản phẩm công nghiệp ổn định như: Gạch, đá các loại...

1.3. Tài chính, tín dụng; thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện các giải pháp tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội. Xã **Co Mạ** tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 (*bao gồm cả thu trợ cấp cân đối*) đạt 45,72 tỷ đồng, tăng 23,5 tỷ đồng so với giai đoạn 2016 - 2021; phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội huyện thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội, giúp các hộ gia đình được vay vốn để đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, tổng dư nợ đạt 14,509 tỷ đồng, tăng 6,5 tỷ đồng so với năm 2020. Xã **Pá Lông** Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 – 2025 đạt 32,69 tỷ đồng, tăng 11 tỷ đồng so với giai đoạn 2016 – 2021, tổng dư nợ vay vốn qua Ngân hàng chính sách và các tổ chức tín dụng đạt 10,9 tỷ đồng, tăng 3,1 tỷ đồng so với năm 2020. Xã **Co Tông** Tổng thu ngân sách giai đoạn 2021 - 2025 đạt 5.296.040.383 đồng (*trong đó: thu tại xã đạt 33.431.000 đồng, bằng 66,8 chỉ tiêu Nghị quyết đề ra*), bằng 108% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Tổng dư nợ qua NHCS và các tổ chức tín dụng đạt 9.261.000.000đ.

1.4. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng, tài nguyên và môi trường

Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, khoáng sản...; Thực hiện ký cam kết giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về tăng cường vai trò, trách nhiệm của trưởng bản và các hộ dân trong công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, trật tự xây dựng và công tác quản lý bảo vệ rừng. Làm tốt công tác thu gom rác thải, quản lý tốt các hộ chăn nuôi, sơ chế nông sản trên địa bàn gắn với thực hiện chủ trương “*Chung tay phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ngay từ hộ gia đình gắn với mục tiêu “3 sạch” – “sạch bếp, sạch nhà, sạch ngõ”*”. Xã **Pá Lông** triển khai chủ trương “*Vận động toàn dân tích cực tham gia chỉnh trang hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững*”, tuyên truyền, vận động Nhân dân dịch hàng rào, hiến đất mở rộng mặt đường giao thông, thực hiện cứng hóa **04 tuyến đường** từ trung tâm xã vào các bản có tổng chiều dài **13 km** và duy tu bảo dưỡng sửa chữa **07** công trình nước sinh hoạt, **2** công trình đường vào bản. Xã **Co Tông** làm tốt công tác thu gom rác thải, quản lý tốt các hộ chăn nuôi, sơ chế nông

sản trên địa bàn gắn với thực hiện chủ trương “*Chung tay phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt ngay từ hộ gia đình gắn với mục tiêu “3 sạch”*”, “*sạch bếp, sạch nhà, sạch ngõ*”, Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp, hiến đất để thực hiện cứng hóa tuyến đường vào *bản Há Khúa – Thăm Xét* với tổng chiều dài **8,4 km**, tổng kinh phí thực hiện **26** tỷ đồng, đang tiếp tục thi công **01** tuyến vào bản *Pá Cháo B*, tổng chiều dài khoảng **01** km, kinh phí thực hiện **1,648** tỷ đồng, dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng **11/2025**.

1.5. Chương trình xây dựng nông thôn mới

Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã, phát huy sự chủ động, sáng tạo của từng bản trong thực hiện các tiêu chí theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước với huy động nội lực trong Nhân dân và xã hội hóa để thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng.

Xã **Co Mạ** tính đến hết năm 2024, xã đạt **09/19** Tiêu chí về nông thôn mới; đó là (1) Thủy lợi, (2) Điện, (3) Lao động, (4) Quốc phòng và An ninh, (5) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, (6) quy hoạch, (7) Nhà ở dân cư, (8) phát triển kinh tế nông thôn, (9) tiếp cận pháp luật. Xã **Pá Lông** đạt **5/19** tiêu chí tăng **26,31%** so với Nghị quyết. Xã **Co Tông** đạt **7/19** tiêu chí, tăng 2 tiêu chí so với đầu nhiệm kỳ. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân các dân tộc trong xã, phát huy sự chủ động, sáng tạo của từng thôn, bản, tiểu khu trong thực hiện các tiêu chí theo phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”; kết hợp các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước với huy động nội lực trong Nhân dân và xã hội hóa để thực hiện các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng. Đời sống Nhân dân ngày được nâng lên, thu nhập bình quân đạt **12** triệu đồng/người/năm (*tăng 41,6 % so với năm 2020*).

2. Về văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng, quản lý thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn; duy trì ổn định quy mô trường lớp học xã **Co Mạ** gồm 04 đơn vị trường học: Trường PTDTBT-THCS Co Mạ có 16 lớp với 628 học sinh; Trường Tiểu học Co Mạ I có 25 lớp với tổng số 634 học sinh; Trường Tiểu học Co Mạ II có 10 lớp với tổng số 255 học sinh; trường Mầm non Bình Minh Co Mạ có 19 lớp với tổng số 612 học sinh. Xã **Pá Lông** có 02 đơn vị trường học: Trường TH-THCS Pá Lông và trường Mầm Non Pá Lông tổng số giáo viên của 2 trường, **44** người; quản lý **5**; nhân viên hợp đồng **03**; nhân viên nấu ăn **9**, bảo vệ **2**. Tổng số h/s cả ba trường **785** em. Xã **Co Tông** gồm 02 đơn vị trường học: Trường Mầm non gồm 11 lớp học, với 297 học sinh (*03 điểm lẻ với 07 lớp học tại các bản Thăm Xét, Há Khúa, Pá Hóc*); Trường Tiểu học - THCS Co

Tòng gồm 21 lớp, với 594 học sinh, (trong đó: Trường Tiểu học gồm 13 lớp học, với 350 học sinh; khối THCS 08 lớp học, với 244 học sinh).

2.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số; tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi giảm xã **Co Mạ** xuống còn 18,2% (giảm 03% so với năm 2020); xã **Pá Lông** giảm xuống còn 9,5% (giảm 01% so với năm 2020); xã **Co Tòng** xuống còn 7,6% (giảm 11,4% so với năm 2020). Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xã **Co Mạ** là 1,7% (giảm 0,2% so với năm 2020); xã **Pá Lông** là 1,1% (giảm 0,2% so với năm 2020); xã **Co Tòng** là 3,2% (giảm 0,2% so với năm 2020) Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở được củng cố kiện toàn, Người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

2.3. Văn hoá, thể thao, thông tin

Đẩy mạnh các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” khơi dậy tính chủ động, sáng tạo và bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc. Chỉ đạo tổ chức rà soát, bổ sung hương ước, quy ước thôn, bản, tiểu khu; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế giám sát cộng đồng; Đến hết năm 2024, xã **Co Mạ** số hộ gia đình văn hóa đạt 41% (tăng 0,25 % so với năm 2020), 17/17 bản có loa phát thanh (phát một ngày 3 lần: buổi sáng từ 5h30 - 6h00; buổi trưa từ 11h30 - 12h00; buổi tối từ 17h30 - 19h00). Xã **Pá Lông** số hộ gia đình văn hóa đạt 66,7% (tăng 1,2 % so với năm 2020), số bản đạt bản văn hóa là 89 % (tăng 3,5% so với năm 2020). Xã **Co Tòng** số hộ gia đình văn hóa đạt 388 hộ, chiếm 58,8% (tăng 43,1 % so với năm 2020), số bản văn hóa là 6/8 bản, bằng 75% (tăng 62,5% so với năm 2020). 8/8 bản có loa phát thanh.

2.4. Công tác an sinh xã hội

Các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ đối với các đối tượng thụ hưởng, nhất là người có công, các gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội (đã chỉ đạo lập hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng xã **Co Mạ** là 267 đối tượng, xã **Pá Lông** 116 đối tượng và xã **Co Tòng** là 162 đối tượng; Chú trọng công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để giải quyết việc làm, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 0,6%/ năm, đến hết năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm xã **Co Mạ** còn 32,31% (giảm 0,33% so với năm 2020), hộ cận nghèo giảm còn 0,08%; Trong 4 năm xã đã vận động xóa được 111 nhà tạm, nhà dột nát. Xã **Pá Lông** còn 37,51 (giảm 7,49% so với nghị quyết), hộ cận nghèo giảm còn 3,6%. Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ, xây dựng quỹ vì người nghèo, ủng hộ xóa nhà tạm, vận động xóa được 44 nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo hộ cận nghèo.

Xã **Co Tòng** còn 34,4% (*giảm 40,39% so với năm 2020*), hộ cận nghèo giảm còn 3,6%. Tích cực vận động cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã tham gia ủng hộ xóa nhà tạm với 01 hộ tại bản *Há Khúa*, kinh phí quyền góp là **5.146.000đ** và **35** nhân công; trong giai đoạn 2020-2025 xã đã xóa được 62 nhà tạm, nhà dột nát cho 62 hộ, với tổng số tiền hỗ trợ là **2.260.000.000** đồng. Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, nhất là tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để được hưởng lương hưu khi đến tuổi (*hiện nay trên địa bàn xã đã có 10 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, đạt 2,06%*).

3. Công tác quốc phòng, an ninh

3.1. Quốc phòng

Tăng cường xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, đặc biệt trong các đợt trực cao điểm theo chỉ đạo của cấp trên. Chú trọng công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng, nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, về nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (*trong nhiệm kỳ đã mở các lớp giáo dục quốc phòng và an ninh đối tượng 04, quân số 755 cán bộ, đảng viên tham gia*). đảng viên trong lực lượng dân quân, tự vệ đạt 17,5% ; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cụm xã năm 2024 kết quả đạt loại giỏi. Thực hiện tốt công tác huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ hàng năm, góp phần nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, đảm bảo chủ động sẵn sàng khi có tình huống xảy ra; làm tốt công tác tuyển quân, trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi được 45 thanh niên lên đường nhập ngũ.

3.2. An ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác bảo vệ chính trị nội bộ được đảm bảo, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự ngay từ cơ sở, không để xảy ra “*điểm nóng*” trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các biện pháp phòng chống tội phạm, và vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về trật tự xã hội, ma túy. Tổ chức ký cam kết giao ước thi đua giữa Đảng ủy xã với các chi bộ trực thuộc về lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kịp thời, hiệu quả Đề án chuyển hóa, xây dựng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La không có ma túy, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hàng năm tổ chức ký cam kết với các hộ dân về không đốt pháo trái phép, đảm bảo an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương; Kết quả thực hiện trong nhiệm kỳ cụ thể như sau; về ma túy xử lý **16** vụ, **19** đối tượng; Về hình sự xử lý **09** vụ, **9** đối tượng; Về xử lý hành chính **11** vụ, **12** đối tượng với số tiền **13.800.000** đồng

4. Cải cách hành chính

Chỉ đạo ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm. Tăng cường chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; các thủ tục hành chính được giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định. Tập trung số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 72%. Ứng dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý², đảm bảo 100% văn bản đến đã được xử lý trên mạng (*trừ văn bản Mật*), quy trình xử lý văn bản đi/đến được thực hiện đầy đủ theo Quy chế sử dụng văn bản điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, việc chuyển, tiếp nhận và xử lý thông tin trở nên nhanh, kịp thời, chính xác hơn và tiết kiệm. Tỷ lệ văn bản được trao đổi trên hệ thống 100% văn bản đến. Tỷ lệ văn bản đi được ký số đạt trên 95%, đảm bảo an toàn an ninh mạng và bảo vệ bí mật Nhà nước.

5. Công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thực hiện bố trí lịch tiếp công dân của Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp công dân định kỳ theo quy định và đột xuất khi có vụ việc phát sinh (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy xã, Bí thư Đảng ủy các xã (cũ) đã tiếp nhận được 01 đơn tố cáo; 21 đơn đề nghị, kiến nghị, các nội dung đơn đã được xã trả lời và giải quyết theo quy định của pháp luật; Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã đã tiếp nhận 51 đơn, đã giải quyết 47 đơn; 04 đơn đang trong thời gian giải quyết*); thực hiện tốt Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân (*từ năm 2020 đến nay Bí thư Đảng ủy các xã đã thực hiện 20 cuộc đối thoại; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã đã thực hiện được 05 cuộc đối thoại*), kịp thời nắm bắt, giải quyết những bức xúc, vướng mắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các vấn đề phát sinh tại cơ sở khi thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật mà cấp ủy, chính quyền cần tập trung chỉ đạo giải quyết.

² Phần mềm quản lý văn bản điều hành, phần mềm quản lý văn bản điện tử; phần mềm hộ tịch; phần mềm bảo trợ xã hội, quản lý hộ nghèo, trẻ em, phần mềm giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

6. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị

6.1. Công tác tư tưởng chính trị

Tổ chức quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước thông qua các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, giao ban hàng tháng, sơ kết, tổng kết, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất và củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, từ đó vận dụng triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận chính trị của cán bộ, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

6.2. Công tác phát triển đảng và đảng viên

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ các xã đã thành lập mới 06 chi bộ (*Chi bộ Công an các xã Co Mạ, Pá Lông, Co Tòng và các Chi bộ Quân sự xã Co Mạ, Pá Lông, Co Tòng*) và xã **Co Mạ** sáp nhập 4 chi bộ bản thành 2 chi bộ bản (*do thực hiện sáp nhập bản theo Nghị quyết của HĐND tỉnh*). Chất lượng chi bộ từng bước được nâng lên; quan tâm củng cố chi bộ, công tác quản lý, phân công nhiệm vụ đảng viên được coi trọng, nề nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt (*Đảng ủy xã Co Mạ đã ban hành Kế hoạch số 88-KH/ĐU ngày 06/12/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức sinh hoạt chi bộ mẫu, Xã Pá Lông đã ban hành Kế hoạch số 70-KH/ĐU ngày 04/8/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức sinh hoạt chi bộ mẫu; Kết luận số 92-KL/ĐU ngày 06/10/2022 về việc đổi mới, nâng cao chất lượng, cách thức sinh hoạt cho các bản; xã Co Tòng đã ban hành Kế hoạch số 79-KH/ĐU ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức sinh hoạt chi bộ mẫu; Công văn số 60-CV/ĐU ngày 09/11/2021 về thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, quy định ngày 24 hằng tháng là ngày sinh hoạt của các chi bộ khu dân cư (chi bộ bản), ngày 25 hằng tháng là ngày sinh hoạt của các chi bộ khối cơ quan, đơn vị. các chi bộ bản, tổ chức sinh hoạt định kỳ vào ngày 24 hàng tháng, chi bộ cơ quan tổ chức sinh hoạt định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, các chi bộ đều chấp hành cơ bản đúng lịch sinh hoạt và đảm bảo, nguyên tắc tập trung, dân chủ. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển đảng viên, từ đầu nhiệm kỳ đến nay (đến tháng 5/2025) đã kết nạp được 109 đảng viên, bằng 77,9 % so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.*

Thực hiện tốt việc kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm³, qua đó giúp cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

6.3. Công tác tổ chức cán bộ

Tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự của hệ thống chính trị từ xã đến bản, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kịp thời rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, các chức danh lãnh đạo quản lý Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; bầu cử trưởng bản, nhiệm kỳ 2025 - 2027, giới thiệu **33/33** đồng chí bí thư chi bộ (các xã cũ) để Nhân dân bầu đồng thời là trưởng bản, đảm

³(Co Mạ) Đối với tổ chức đảng: Từ năm 2020 đến 2023 có 100% tổ chức đảng HTTNV trở lên; năm 2024 có 92,4% tổ chức đảng HTTNV trở lên; Trong đó chi bộ HTSXNV: Năm 2020 là 4/25 chi bộ (16 %), Năm 2021 là 4/24 chi bộ (16,6 %), Năm 2022 là 4/25 chi bộ (18%); Năm 2023 là 3/23 chi bộ (13%); Năm 2024 là 4/24 chi bộ (18%).

Về xếp loại đảng viên: Năm 2020: 79,5 % đảng viên HTTNV, 11,2% đảng viên HTXSNNV; Năm 2021: 92,7% đảng viên HTTNV, 10,7% đảng viên HTXSNNV; Năm 2022: 88% đảng viên HTTNV, 13,4% đảng viên HTXSNNV; Năm 2023: 92,7% đảng viên HTTNV, 0,95% đảng viên HTXSNNV; Năm 2024: 92,4% đảng viên HTTNV, 17,7% đảng viên HTXSNNV.

- (Pá Lông) Đối với tổ chức đảng: Từ năm 2020 đến 2025 có 100% tổ chức đảng HTTNV trở lên, trong đó HTSXNV: Năm 2020 là 2/11 chi bộ (18,18 %), Năm 2021 là 3/12 chi bộ (25 %), Năm 2022 là 2/12 chi bộ (16,66 %); Năm 2023 là 3/12 chi bộ (25%); Năm 2024 là 2/13 chi bộ (15,38%).

Về xếp loại đảng viên: Năm 2020: 93,18% đảng viên HTTNV, 14,39% đảng viên HTXSNNV; Năm 2021: 93,38% đảng viên HTTNV, 6,61% đảng viên HTXSNNV; Năm 2022: 91,48% đảng viên HTTNV, 8,51% đảng viên HTXSNNV; Năm 2023: 92,08% đảng viên HTTNV, 7,91% đảng viên HTXSNNV; Năm 2024: 91,83% đảng viên HTTNV, 8,16% đảng viên HTXSNNV.

- (Co Tòng) Đối với tổ chức đảng: Các năm 2020,2021, 2022, 2024 có 100% tổ chức đảng HTTNV trở lên; năm 2023 có 843,3% tổ chức đảng HTTNV trở lên, trong đó HTSXNV: Năm 2020 là 2/11 chi bộ (18,2 %), Năm 2021 là 1/12 chi bộ (8,3 %), Năm 2022 là 2/12 chi bộ (16,6 %); Năm 2023 là 2 chi bộ (20%); Năm 2024 là 2/13 chi bộ (15,4%).

Về xếp loại đảng viên: Năm 2020: 17,7% đảng viên HTXSNNV, 80% đảng viên HTTNV, 0,74% đảng viên HTNV, 1,5% đảng viên KHTNV; Năm 2021: 18,1% đảng viên HTXSNNV, 79,7% đảng viên HTTNV, 0,72% đảng viên HTNV, 1,4% đảng viên KHTNV; Năm 2022: 12,4% đảng viên HTXSNNV, 85,5% đảng viên HTTNV, 2,1% đảng viên HTNV; Năm 2023: 8,5% đảng viên HTXSNNV, 81,6% đảng viên HTTNV, 9,9% đảng viên HTNV; Năm 2024: 13,2% đảng viên HTXSNNV, 80,5% đảng viên HTTNV, 6,3% đảng viên HTNV.

bảo theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*đạt 100%*); chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội các Chi bộ trực thuộc nhiệm kỳ 2025 - 2027. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp bản theo quy định. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính quyền cho bí thư chi bộ trên địa bàn, cử 266 lượt cán bộ tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị theo kế hoạch của cấp trên (*trong đó: đào tạo chuyên môn 16 đồng chí, đào tạo lý luận 17 đồng chí*).

6.4. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo và xem xét xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo đúng quy định (*từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cấp ủy đã thực hiện kiểm tra, giám sát đối với 37 tổ chức đảng và 56 đảng viên; thi hành kỷ luật khiển trách 27 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên; giải quyết tố cáo 2 đơn, 2 đảng viên đã giải quyết xong*). Qua kiểm tra, giám sát đã góp phần phòng ngừa sai phạm và nâng cao nhận thức của tổ chức đảng và đảng viên trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

6.5. Công tác dân vận

Công tác dân vận có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh; thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, nắm chắc tình hình Nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo..., giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, nổi cộm trong Nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2021 - 2025. Hàng tháng, tại các buổi sinh hoạt chi bộ, giao ban các ngành, đoàn thể, họp dân tổ chức phổ biến, tuyên truyền quán triệt các văn bản cấp trên về công tác “*Dân vận khéo*” tới cán bộ, đảng viên. Trong nhiệm kỳ xã đăng ký thực hiện được 7 mô hình (*trong đó: Lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống Chính trị 01 mô hình; Lĩnh vực văn hóa xã hội 02 mô hình và lĩnh vực phát triển kinh tế 4 mô hình*)⁴.

⁴ Mô hình 1 (cá nhân): Dạy tốt, học tốt, đổi mới, sáng tạo trong dạy và học

Mô hình 2 (tập thể): Khéo trong vận động xã hội hóa giáo dục, xây dựng tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; xây dựng ‘gia đình hiếu học’, ‘xã hội học tập’.

Mô hình 3 (Tập thể): Lắng nghe, tiếp thu và giải quyết các vấn đề gây bức xúc mà dư luận và nhân dân quan tâm cần giải quyết; công tác phát triển kinh tế - xã hội; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; quốc phòng, an ninh; công tác quản lý đất đai; quản lý trật tự xây dựng.

6.6. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, thực hiện tốt việc tổ chức các kỳ họp theo đúng quy định và Quy chế hoạt động; tổ chức tốt các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân hàng tháng, kịp thời xem xét giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; chất lượng thẩm tra đối với các nội dung trình kỳ họp được nâng lên; hoạt động giám sát trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội được tăng cường; duy trì nghiêm túc chế độ tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, kiến nghị giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri, đơn thư của công dân.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phát huy tập trung dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân xã theo lĩnh vực phân công phụ trách. Duy trì đầy đủ các phiên họp thường kỳ hàng tháng theo Luật để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh; định kỳ hàng tuần hội ý Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã để tập trung rà soát các công việc theo chương trình công tác, xử lý các nhiệm vụ phát sinh; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính; đề ra nhiều giải pháp lãnh đạo, điều hành thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

6.7. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội

Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội xã phát huy vai trò, trách nhiệm, tăng cường công tác giám sát và phản biện xã hội; thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp thống nhất hành động giữa Mặt trận Tổ quốc các tổ chức thành viên, Quy chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh. Trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã đã thực hiện giám sát, xã Co Mạ được 25 cuộc giám sát xây dựng đường giao thông nông thôn ở các bản *Huổi dên, Co Nghè, Xá Nhá A, Xá Nhá B, Hát xiến, Tia Là, Pá Ấu*, giám sát sửa chữa công trình nước sạch ở các bản, *bản cát, bản cửa rừng, bản Co Nghè, bản mớ, bản Nong vai, bản Xá Nhá B*; giám sát xây dựng các lớp học tại trường *TPD TB-THCS Co Mạ, Tiểu học Co Mạ I*; Giám sát xây dựng nhà văn hóa xã. Xã **Pá Lông** giám sát 05 cuộc ((1) Năm 2020, Giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội về việc rà soát, lập danh sách, chi trả những người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, thực Nghị quyết 42 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Năm 2021 Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các Tổ bầu cử theo khoản 2, Điều 25 Luật Bầu cử ĐBQH và ĐBHDND năm 2015 (trong ngày bầu cử 23/5/2021); (3) Năm 2022 Giám sát

việc thực hiện chi trả hỗ trợ tiền điện năm 2021; (3) Năm 2023 Giám sát UBND xã và các bản trên địa bàn xã triển khai thực hiện quy trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; (4) Năm 2024 Giám sát thường xuyên việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt (theo Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/2/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên); (5) Năm 2024 Giám sát việc chi trả dịch vụ phí môi trường rừng năm 2023 tại bản Hua Ngáy). Xã **Co Tông** thực hiện giám sát được 02 cuộc với 02 hạng mục công trình, phối hợp với các tổ chức thành viên tổ chức giám sát 01 cuộc về chế độ nấu ăn trường học; Ban Thanh tra nhân dân giám sát 03 cuộc về các công trình đầu tư trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác phản biện xã hội đối với dự thảo các văn bản trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

Tập trung lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã nhiệm kỳ 2021 - 2026; Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã và Đại hội Hội Cựu Chiến binh các xã nhiệm kỳ 2022 - 2027; Đại hội Hội Nông dân xã và Đại hội Công đoàn các xã nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã và Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các xã nhiệm kỳ 2024 - 2029.

II- HẠN CHẾ, YẾU KÉM

1. Kinh tế phát triển nhưng chưa bền vững, một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh thấp.

2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao, thiếu bền vững; lao động, việc làm và thu nhập của người dân còn thấp, chưa bền vững.

3. Một số tiêu chí xây dựng nông thôn mới chưa đạt chỉ tiêu nghị quyết Đại hội Đảng bộ đã đề ra.

4. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở có mặt còn hạn chế; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hiệu quả chưa cao, chưa thu hút được đông đảo nhân dân tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

1. Đánh giá tổng quát

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội các xã nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng bộ xã đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, kinh tế phát triển ổn định, tiếp tục duy trì và phát huy thế mạnh của cơ sở trong sản xuất nông nghiệp, nhất là về các loại cây ăn quả, rau màu có lợi thế; lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, công tác y tế đáp ứng nhu cầu của nhân dân; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính

sách dân tộc, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao, quốc phòng-an ninh được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao; công tác kiện toàn tổ chức cán bộ trong hệ thống chính trị được quan tâm, thực hiện tốt chủ trương Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng bản; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân của thành tựu

(1) *Về khách quan:* Các cấp, các ngành đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ của các cơ quan, đơn vị huyện, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các dân tộc trong xã; kế thừa và phát huy những kết quả trong những nhiệm kỳ trước; tiềm năng lợi thế về đất đai, khí hậu, lao động, vị trí địa lý được phát huy.

(2) *Về chủ quan:* Cấp ủy, chính quyền từ xã đến bản đoàn kết, thống nhất, đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đội ngũ cán bộ, công chức có bước phát triển và trưởng thành từ thực tiễn; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; xác định đúng định hướng và nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

2.2. Nguyên nhân của hạn chế

(1) *Nguyên nhân khách quan:* Dịch bệnh Covid diễn ra đầu nửa nhiệm kỳ; thiên tai, bão lũ, hạn hán, rét đậm, rét hại, sương muối tác động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống nhân dân; kinh phí đầu tư phát triển sản xuất còn hạn hẹp, kết cấu hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, chất lượng dịch vụ chưa cao. Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế. Do nhu cầu phát triển của xã hội, người dân về nhà ở tăng cao dẫn đến việc tạo lập tài sản trên đất gia tăng dẫn đến vi phạm trật tự xây dựng, giao thông.

(2) *Nguyên nhân chủ quan:* Năng lực, trách nhiệm tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức, đảng viên có mặt hạn chế, lãnh đạo, chỉ đạo một số lĩnh vực, một số việc chưa thực sự quyết liệt, thiếu đổi mới, sáng tạo, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị huyện có lúc, có việc chưa kịp thời.

3. Kinh nghiệm

Một là: Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành Trung ương, của tỉnh, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị của xã; chủ động, sáng tạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đồng bộ, quyết liệt, sâu sát cơ sở; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn

dân, tạo sự đồng thuận của nhân dân để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại cơ sở.

Hai là: Nêu cao vai trò, trách nhiệm cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, thực hiện theo phương châm 5 rõ (*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả*) và 6 dám (*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung*).

Ba là: Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tích cực đổi mới, sáng tạo, thay đổi tác phong, lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

Bốn là: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhất là những vấn đề cử tri và nhân dân quan tâm, qua kiểm tra, giám sát cảnh báo những vấn đề sai phạm trong tổ chức đảng và đảng viên.

Năm là: Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng gắn với phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, lan tỏa các điển hình tiên tiến trong dân cư, làm tốt thi đua, khen thưởng.

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025-2030

I- Dự báo tình hình

1. Thuận lợi

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay, với sự tăng trưởng ổn định của kinh tế vĩ mô, các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh được bảo đảm, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Trong những năm tới, đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới để tiến bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành tiếp tục hoàn thiện thể chế, ban hành các cơ chế, chính sách phục vụ các mục tiêu phát triển. Tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng của tỉnh, của xã trong những năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng; những tiềm năng, lợi thế và nguồn lực đã được đầu tư trước đây tiếp tục phát huy hiệu quả; hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở ổn định, phát huy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo của toàn Đảng bộ và nhân dân. Đây là những tiền đề, điều kiện thuận lợi để xã Co Mạ tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong những

năm tiếp theo.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước dự báo tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, hội nhập quốc tế, nhất là kinh tế quốc tế tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cả thời cơ và thách thức... tác động nhất định đối với nước ta và đối với từng địa phương trong cả nước. Bên cạnh đó, xã Co Mạ vẫn còn nhiều hạn chế đặt ra: Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thiếu, chưa đồng bộ, trong khi nguồn lực đầu tư của Nhà nước còn hạn hẹp, huy động xã hội hóa gặp khó khăn; kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thời tiết, thiên tai, dịch bệnh; giá cả vật liệu đầu vào, nông sản không ổn định; kết quả xây dựng nông thôn mới đạt thấp, chưa bền vững, đời sống nhân dân ở một số bản còn khó khăn; trình độ, năng lực quản lý nhà nước về kinh tế, đất đai, xây dựng, giao thông còn hạn chế, hiệu quả chưa cao... Đây là những khó khăn, thách thức đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, chính quyền xã.

II- Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá

1. Quan điểm chỉ đạo

Xã mới được thành lập trên cơ sở 3 xã (*Co Mạ, Pá Lông, Co Tòng*) trung tâm của 6 xã vùng cao huyện Thuận Châu (*trước đây*) do vậy phải phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lý, tiềm năng kinh tế - xã hội, giá trị văn hóa - lịch sử để góp phần giáo dục truyền thống, đồng thời thể hiện tinh thần kế thừa và phát huy giá trị lịch sử cách mạng, truyền cảm hứng về khát vọng đổi mới, xây dựng nông thôn phát triển bền vững trong giai đoạn mới. Việc xây dựng và phát triển xã phải gắn chặt với định hướng phát triển của tỉnh Sơn La, trong đó lấy người dân làm trung tâm, lấy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, lấy hiệu quả quản trị và chất lượng sống làm thước đo.

Phát triển xã không chỉ là nhiệm vụ trước mắt mà còn là chiến lược lâu dài, nhằm tạo bước đột phá trong xây dựng chính quyền hiện đại, kinh tế nông thôn phát triển, xã hội văn minh. Tiếp tục khẳng định vai trò hạt nhân, vị trí then chốt của xã trong chiến lược phát triển nông thôn bền vững của tỉnh Sơn La trong giai đoạn tới.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ; giữ vững vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết và lãnh đạo toàn diện ở địa phương; Gắn kết chặt chẽ giữa quy hoạch, phát triển hạ tầng, quản lý đất đai, trật tự nông thôn và dịch vụ công; thúc đẩy phát triển đồng bộ kinh tế - văn hóa - xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi

số để xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, phục vụ Nhân dân; tăng cường phân cấp, phân quyền; kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng chính quyền số. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở; phát huy vai trò của các lực lượng nòng cốt và Nhân dân trong giữ gìn an ninh, trật tự đô thị. Phát huy mạnh mẽ các giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử cách mạng và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng không gian văn hóa lành mạnh, bảo tồn và lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc; phát triển con người toàn diện, giàu lòng tự hào, có khát vọng cống hiến, xây dựng địa phương phát triển nhanh, bền vững.

3. Chỉ tiêu chủ yếu: (25 chỉ tiêu)

3.1. Các chỉ tiêu về kinh tế (07 chỉ tiêu)

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 7-8%. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 60 triệu đồng/năm.

(2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm 9-10%.

(3) Trồng mới các loại cây trồng (*Cà Phê, cây ăn quả, sắn, củ dong, rau các loại...*) 150 ha; tổng diện tích lương thực có hạt 5.065 ha: Trong đó diện tích lúa 1.800ha, ngô 3.265ha. tăng đàn gia súc, gia cầm từ 10 đến 15% /năm so với số gia súc gia cầm hiện có.

(4) Số hộ kinh tế cá thể tham gia hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đến năm 2030 đạt trên 2.800 hộ.

(5) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 20%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng/tổng số lao động qua đào tạo: 6 người.

(6) Tỷ lệ che phủ rừng ổn định bao gồm diện tích cây ăn quả thân gỗ trồng trên đất dốc, cây phân tán quy đổi diện tích đến năm 2030 đạt trên 50%.

(7) Đến năm 2030 có 02 doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

3.2. Các chỉ tiêu về xã hội, môi trường (13 chỉ tiêu)

(1) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 đạt 10trVNĐ/người/năm.

(2) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt 12,5%.

(3) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 giảm dưới 30%.

(4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

(5) Phần đầu đạt trên 10 tiêu chí nông thôn mới trở lên. Phần đầu có ít nhất 01 bản đạt bản nông thôn mới.

(6) Đến năm 2030, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được số hóa.

(7) Đến năm 2030, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(8) Tỷ lệ chi từ ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đạt 1,5% chi ngân sách.

(9) Phần đầu tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt trên 50%.

(10) Phần đầu tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 50%.

(11) Phần đầu tỷ lệ nhà văn hóa bản đạt chuẩn theo quy định đến năm 2030 đạt 50%.

(12) Phần đầu đến năm 2030 có 90% bản, 100% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”.

(13) Xây dựng 80% bản và 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc đạt tiêu chuẩn không có ma túy.

3.3. Các chỉ tiêu về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị cơ sở (05 chỉ tiêu)

(1) Chỉ tiêu về Chất lượng tổ chức đảng và đảng viên

Hàng năm, có từ 90% trở lên tổ chức cơ sở đảng và từ 90% trở lên đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, 20% tổ chức đảng và 15% trở lên đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

100% chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định, đảm bảo nội dung thiết thực, tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

(2) Kết nạp mới từ 80 đảng viên trở lên trong nhiệm kỳ

(3) Chỉ tiêu về nâng cao năng lực lãnh đạo của chi bộ bản:

- Đến năm 2030, 50% số chi bộ bản có chi ủy.

- Hàng năm 100% bí thư chi bộ, trưởng bản và trưởng ban công tác Mặt trận ở các bản được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, chính quyền, dân vận, và Mặt trận.

(4) 95% các tổ chức chính trị - xã hội xã hàng năm được đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Giảm tối thiểu 10% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với nhiệm kỳ trước.

(5) Chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức: 95% cán bộ, công chức cấp xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

3. Các khâu đột phá

(1) Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

(2) Chuyển đổi toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính sang nền tảng số; triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến một phần, toàn trình nâng cao mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

(3) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi: Nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp thông qua việc áp dụng công nghệ mới trong sản xuất, phát triển cây trồng và vật nuôi có giá trị kinh tế cao theo hướng hàng hoá, sản phẩm Ocop.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

1.1. Tiếp tục phát huy tiềm năng, thế mạnh về phát triển nông nghiệp; đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững các vùng nguyên liệu, vật nuôi chủ lực, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, đảm bảo số lượng, chất lượng phục vụ tiêu dùng. Chú trọng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Tổ chức quản lý, thực hiện có hiệu quả quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; tiếp tục nghiên cứu, chuyển đổi, cải tạo các loại giống, cây trồng có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng phát triển các hợp tác xã nông nghiệp, thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, xây dựng chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định.

Quản lý tốt các khu vực chăn nuôi tập trung, chăn nuôi gia súc ăn cỏ theo hướng trồng cỏ, nuôi nhốt theo chủ trương chung của tỉnh; triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi. Chú trọng bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh, trồng rừng, trồng cây phân tán; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng thực hiện các biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật đúng theo quy định. Thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn với trách nhiệm và quyền lợi của chủ rừng góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng.

1.2. Khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường; phát triển đa dạng các loại hình thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của Nhân dân

Tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động có hiệu quả (*sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp...*), góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Phát triển đa dạng các loại hình kinh doanh, khuyến khích, hỗ trợ hoạt động thương mại, mô hình chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất - thương mại, phối hợp hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất các sản phẩm nông sản xây dựng thương hiệu, tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo các Chương trình xúc tiến thương mại, quảng

bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh, của xã. Phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng.

1.3. Huy động các nguồn vốn đầu tư các công trình xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, các khu dân cư đảm bảo đồng bộ

Huy động sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (*kết hợp giữa ngân sách và nguồn vốn của doanh nghiệp, các hộ sản xuất kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân...*) đầu tư phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn xã gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao...*). Thực hiện tốt quy hoạch xây dựng nông thôn; đầu tư cứng hóa các tuyến đường nội bản, liên bản đạt tiêu chí nông thôn mới.

1.4. Quản lý khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả

Thực hiện tốt dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm, quản lý tốt nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phần đầu thu ngân sách đảm bảo tăng trưởng trên 10% so với giai đoạn trước, chi ngân sách đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ cho vay để giúp đỡ các hộ phát triển sản xuất phù hợp với mục đích để phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

1.5. Tập trung huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

Xây dựng kế hoạch giai đoạn và hàng năm để duy trì, giữ vững các tiêu chí xã nông thôn mới, bản nông thôn mới; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, huy động tối đa nguồn lực thực hiện tiêu chí nông thôn mới theo mục tiêu, kế hoạch đề ra với phương châm “*huy động nội lực là chủ yếu; hỗ trợ của doanh nghiệp là quan trọng; đầu tư của Nhà nước là cần thiết*”, “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” trong đầu tư cơ sở hạ tầng; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; phát động phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, động viên kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình để nhân rộng trong phong trào.

1.6. Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, thu hút đầu tư hạ tầng, dịch vụ và sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp và hộ kinh doanh tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với

tiềm năng của địa phương (*theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*). Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh minh bạch, thuận lợi, công bằng, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (*theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*). Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, xu hướng tiêu dùng, thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm địa phương (*theo Nghị quyết số 59-NQ/TW Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*). Cải thiện thủ tục hành chính cho các hộ đăng ký kinh doanh; công khai quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng thương mại phục vụ người dân.

2. Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ lãnh đạo quản lý và công chức chuyên môn; rà soát, quản lý chặt chẽ đất công của xã, bản; xử lý dứt điểm các vụ vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội gắn với quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; kiểm soát, xử lý nghiêm vi phạm gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các cơ sở sản xuất, chế biến nông sản, khu dân cư, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức, trách nhiệm của Nhân dân, các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất kinh doanh trong công tác bảo vệ môi trường.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao chất lượng, ý thức thu gom, phân loại rác thải ngay từ hộ gia đình, thu gom xử lý rác thải trong sản xuất nông nghiệp, nhất là bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

Thường xuyên theo dõi, nắm chắc diễn biến tình hình thời tiết, khí hậu; nâng cao năng lực dự báo phòng tránh thiên tai, cứu nạn, cứu hộ và kiến thức, kỹ năng cho người dân, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng chống lũ ống, lũ quét sạt lở khu dân cư vùng nông thôn.

3. Phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

3.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiếp tục phối hợp rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp học, đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển

giáo dục và đào tạo, đảm bảo các điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, các chính sách khuyến học, khuyến tài, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển trường, lớp ngoài công lập. Chú trọng công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT, Tiểu học, Mầm Non. Quản lý chặt chẽ việc thu, chi các khoản đóng góp của cha mẹ học sinh, việc thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh.

3.2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật cho lực lượng lao động trẻ có khả năng nắm bắt nhanh các công nghệ mới, trong tâm là ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ trong việc tuyển chọn, nhân rộng các giống cây, con có năng suất và chất lượng cao; áp dụng các biện pháp sinh học hiện đại và công nghệ sinh học, sử dụng hợp lý hoá chất, sản xuất các nông sản sạch, nông sản hữu cơ. Nâng cao trình độ chế biến và bảo quản nông sản sạch; đẩy nhanh cơ giới hoá; sử dụng phương pháp tưới tiêu tiên tiến tiết kiệm nước trong sản xuất. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích, phát động phong trào làm kinh tế giỏi trong Nhân dân.

3.3. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân

Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về tiêm chủng mở rộng, về tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện tốt chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hàng năm.

3.4. củng cố, phát triển các lĩnh vực văn hoá gắn kết chặt chẽ, đồng bộ với phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, nếp sống văn hoá, văn minh, phù hợp yêu cầu phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Làm tốt công tác xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đi đôi với nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hoá.

3.5. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc; chú trọng việc kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiết sót trong thực hiện chương trình, chính sách. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững, triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng cho vay phát triển sản xuất, chuyển giao khoa học kỹ thuật đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Tổ chức rà soát lại lực lượng lao động nông thôn, định hướng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương; thu hút, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư trên địa bàn xã; kết hợp nguồn vốn các chương trình, dự án và khuyến khích xã hội hoá, thu hút sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc đào tạo, dạy nghề, nâng cao kỹ năng cho người lao động, phát huy nguồn lực và lực lượng lao động tại chỗ để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh

Tiếp tục củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh Nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Hàng năm xây dựng và điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tác chiến phòng thủ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Nhân dân các dân tộc trong xã hội rõ mọi nhiệm vụ của công dân, hiểu biết được âm mưu “*diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch. Xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và lực lượng nòng cốt công an từ xã đến bản có bản lĩnh chính trị, có lập trường tư tưởng vững vàng để đối phó với tình huống có thể xảy ra trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch bảo vệ vững chắc khu vực phòng thủ, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh toàn dân.

Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, phát hiện và giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề phức tạp, nhất là các vấn đề có liên quan đến tôn giáo, dân tộc, khiếu kiện..., không để các thế lực thù địch và các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, kích động chống phá Đảng, Nhà nước. Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, xây dựng khu dân cư, xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*”; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm về ma túy. Tiếp tục vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, vũ khí tự chế trong Nhân dân. Phối

hợp với các lực lượng chức năng tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số

Chuyển đổi số được xác định là động lực xuyên suốt, thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và phát triển kinh tế – xã hội bền vững. Gắn với mục tiêu đó, Đảng bộ xã xác định rõ: quyết tâm quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Tỉnh ủy Sơn La về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; chú trọng phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới trong mọi lĩnh vực. Qua đó, tạo nền tảng và động lực cho phát triển nhanh và bền vững, xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo hướng hiện đại, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo chương trình tổng thể về cải cách hành chính đã đề ra; trong đó tập trung vào việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, phần mềm một cửa tại xã; thực hiện tốt việc rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

Tăng cường tuyên truyền về chuyển đổi số trong Nhân dân. Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước, quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; từng bước số hóa các hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo lộ trình của cơ quan cấp trên.

6. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tiếp tục đổi mới, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và huyện. Xây dựng, ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá; tập trung lãnh đạo công tác phát triển Đảng, nhất là các bản có ít đảng viên, trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở.

Chú trọng công tác tư tưởng chính trị, giáo dục chính trị, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, khóa XIII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới theo tinh thần “*Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung*”.

Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt theo hướng chuẩn hoá, trẻ hoá cán bộ, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kết hợp đồng bộ giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với và giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xem xét xử lý nghiêm tổ chức đảng và đảng viên vi phạm. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận của chính quyền và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”; vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, quy ước, hương ước bản, tiêu khu. Chú trọng việc tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; nâng cao chất lượng các kỳ họp, phiên họp, giám sát và các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân, tăng cường hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp; đôn đốc giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri; tập trung lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực của Ủy ban nhân dân xã, nhất là năng lực quản lý kinh tế; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, tập trung giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân. Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ, giữ gìn trật tự, kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò cầu nối giữa Nhân dân và hệ thống chính trị, phát huy dân chủ, củng cố khối đoàn kết các dân tộc; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và Nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực lao động sản xuất, tham gia xây dựng Đảng ngày càng trong sạch vững mạnh; bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội.

Kế thừa, phát huy truyền thống cách mạng; với tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới, phát triển; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Co Mạ quyết tâm thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ Đại hội đề ra./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ tỉnh ủy,
- Đoàn Chủ tịch Đại hội,
- Các đồng chí Đại biểu dự Đại hội,
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Bạc Cầm Hiệp